

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 162/TB-THADS

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án hình sự phúc thẩm số 948/2024/HS-PT ngày 07/12/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 212/QĐ-CTHADS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên (nay là Trưởng THADS tỉnh Thái Nguyên);

Căn cứ Lệnh kê biên tài sản số 84/L-CSKT-P10 ngày 11/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an;

Căn cứ Lệnh kê biên tài sản số 85/L-CSKT-P10 ngày 11/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an;

Căn cứ Lệnh kê biên tài sản số 86/L-CSKT-P10 ngày 11/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an;

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày 15/10/2021 của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an;

Căn cứ biên bản xác minh kiểm tra hiện trạng tài sản ngày 09/5/2025 của Chấp hành viên Cục THADS tỉnh Thái Nguyên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên);

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 110/2025/588/CT-CNVB ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Doanh nghiệp, Chi nhánh Thẩm định giá và Đấu giá Việt Bắc.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh Thái Nguyên lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Sao Việt (Công ty Sao Việt), địa chỉ: Tầng 1 nhà chữ U, số 6 Nguyễn Công Trứ, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau (Bán cùng lúc 05 tài sản):

1- Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

tại: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 6,3 có địa chỉ tại xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận số CR081106 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/10/2019.

2- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 03 và thửa đất số 20, tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận số CS 394903 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/10/2019;

3- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận số CU 693329 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 31/3/2020.

Giá khởi điểm của 05 thửa đất trên là: **972.700.000,đ** (*Chín trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Vậy, thông báo để tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn biết và thực hiện việc ký hợp đồng đấu giá theo quy định./.

(*Gửi kèm Thông báo này là kết quả chấm điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS (để đăng tải);
- Trang TTĐT của Cục THADS tỉnh (để đăng tải);
- Cổng TTĐT của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Phòng NV và TCTHA (để theo dõi);
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Phan Minh Hải

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH THÁI NGUYÊN



PHỤ LỤC II
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP
ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

1- Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 6,3 có địa chỉ tại xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận số CR081106 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/10/2019;

2- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 03 và thửa đất số 20, tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận số CS 394903 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/10/2019;

3- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận số CU 693329 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 31/3/2020.

2. Giá khởi điểm: 972.700.000,đ (Chín trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Sao Việt (Công ty Sao Việt), địa chỉ: Tầng 1 nhà chữ U, số 6 Nguyễn Công Trứ, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Tổng số điểm: 99/100 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

STT	Nội dung tiêu chí	Công ty Đấu giá Hợp danh Quốc gia	Công ty Đấu giá Hợp danh RBA	Công ty Đấu giá Hợp danh Sao Việt
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện

	công bố			
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18,0	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>10,0</i>	<i>10,0</i>	<i>10,0</i>
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	<i>3,0</i>	<i>3,0</i>	<i>3,0</i>
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	<i>1,0</i>	<i>0,0</i>	<i>1,0</i>
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>

	vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao			
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	55,0	48,0	56,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			

2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>			
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>			
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>			
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3,0	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0	3,0	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>			
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6,0	4,0	6,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>		4,0	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>			
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0		6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	3,0	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>			
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>		3,0	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0		4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám	4,0	2,0	4,0

	đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân			
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		2,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0		4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	4,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		4,0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0		5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	4,0	3,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng		3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên			5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (KHÔNG ÁP DỤNG TIÊU CHÍ NÀY)	0,0	0,0	0,0
	Tổng	90	82	91



